

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 73/2021/HS-ST
Ngày 07-7-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Nhật Chiến.

Bà Đặng Thị Lan Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Hạnh- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Bé Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức H, sinh ngày 17 tháng 7 năm 1973 tại Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 1*/*, B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết B, sinh năm 1940 và bà Cẩm Tú M, sinh năm 1947; chưa có vợ, con; tiền án: Có 01 tiền án, ngày 23-4-2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 28-4-2018 chấp hành án xong, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không có; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2000/HS-ST ngày 15-8-2000 của Tòa án nhân dân thị xã Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân, đã được xóa án tích; Bản án số 01/2002/HS-ST ngày 22-01-2002 của Tòa án nhân dân thị xã Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích; ngày 19-8-2009 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc theo Quyết định số 2329/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10-4-2021, tạm giam từ ngày 13-4-2021 đến nay; có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Việt V, sinh năm 1981; cư trú tại: Thôn R, xã M,

thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Nguyễn Bích H, sinh năm 1970; cư trú tại: Ngõ *, đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người làm chứng: Anh Nông Quốc A; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 10-4-2021, Nguyễn Đức H một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đen -vàng, biển kiểm soát 12P1 - 049.** đi từ nhà lên khu vực phim trường thôn R, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để chở gạch và xây mộ thuê. Đến nơi, do trời mưa, không ai làm việc nên Nguyễn Đức H dựng xe ở bên đường rồi đi bộ xung quanh khu vực phim trường. Khi đi đến nhà sàn của anh Nguyễn Việt V, H phát hiện 01 (một) máy khoan nhãn hiệu Boson màu đỏ - trắng - đen; 01 (một) máy đục nhãn hiệu BS Hammer Drill và 01 (một) máy mài nhãn hiệu Jujian màu xanh - đen đang để ở dưới nền nhà, không có ai trông giữ nên H nảy sinh ý định trộm cắp để mang về sử dụng. Nguyễn Đức H mở cửa đi vào trong nhà cầm 03 chiếc máy trên rồi định mang về nhà, sau khi ra khỏi nhà, đang trên đường đi bộ ra nơi để xe thì bị anh Nguyễn Việt V phát hiện bắt quả tang. Anh V đã đưa Nguyễn Đức H cùng 03 chiếc máy H vừa trộm cắp giao nộp cho cơ quan Công an. Ngoài ra Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, màu xanh - đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đen -vàng - biển kiểm soát 12P1 - 049.**

Tại Kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐGTS ngày 10-4-2021 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Lạng Sơn xác định: 01 máy khoan nhãn hiệu Boson có giá 1.031.000 đồng; 01 máy đục nhãn hiệu BS Hammer Drill có giá 1.031.000 đồng; 01 máy mài nhãn hiệu Jujian có giá 357.000 đồng. Tổng tài sản bị cáo Nguyễn Đức H trộm cắp trị giá 2.437.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 09-6-2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức H thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Nguyễn Bích H trình bày: Chị là chị gái của bị cáo Nguyễn Đức H, khoảng đầu tháng 4-2021 bị cáo vay chị 3.500.000 đồng nói là để đi mua xe máy làm phương tiện đi lại. Chị đã đưa cho bị cáo 3.500.000 đồng, sau đó H mang về 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đen- vàng, biển kiểm soát 12P1 - 049.** và nói với chị là mua xe hết hơn 3.000.000 đồng. Sau khi mua được xe, bị cáo để xe ở nhà chị để dùng chung.

Sáng ngày 10-4-2021 bị cáo đến lấy chiếc xe mô tô trên để đi làm. Nay chị không có ý kiến, yêu cầu bồi thường, chị đề nghị xin lại chiếc xe trên cho gia đình chị vì tiền mua xe là của chị và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt và lời khai trong quá trình điều tra bị hại anh Nguyễn Việt V trình bày: Khoảng 07 giờ 30 phút sáng ngày 10-4-2021 anh V đang ngủ trên tầng 2 nhà sàn tại địa chỉ phim trường thôn R, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn thì nghe thấy tiếng chó sủa, anh bước xuống nhà thì phát hiện 01 (một) người đàn ông đang xách 01 (một) máy khoan, 01 (một) máy đục bê tông và 01 (một) máy mài từ nhà anh đi lên phía trên đồi. Anh V lấy điện thoại ra ghi hình và giữ người đàn ông kia cùng tài sản lại. Sau đó anh gọi anh Nông Đức Anh đến giúp và gọi điện báo cơ quan Công an. Sau khi sự việc xảy ra anh đã được cơ quan Công an trao trả lại toàn bộ tài sản. Anh không có yêu cầu, đề nghị gì.

Người làm chứng anh Nông Quốc A vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong quá trình điều tra anh Quốc A khai: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 10-4-2021 anh đang ở nhà tại ngõ 447, Trần Đăng Ninh, phường Tam Thanh, thành phố L thì nhận được điện thoại của anh V nói đang giữ được 01 (một) tên trộm cần giúp đỡ. Anh Quốc A điều khiển xe đến chỗ anh V tại thôn R, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, khi đến nơi anh thấy anh V đang giữ 01 (một) người đàn ông, trước mặt là 01 (một) máy khoan, 01 (một) máy đục và 01 (một) máy mài vừa trộm cắp được. Sau đó anh Quốc A báo công an thành phố Lạng Sơn và hỗ trợ anh V giữ tên trộm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội Trộm cắp tài sản; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo tù 12 đến 15 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đen - vàng, biển kiểm soát 12P1 - 049.**; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 màu xanh - đen; xác nhận cơ quan Công an đã trả lại anh Nguyễn Việt V 01 (một) máy khoan, 01 (một) máy đục, 01 (một) máy mài bê tông. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo biết hành vi bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo xin được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng; giải thích, hướng dẫn bị cáo về quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý, quyền nhờ người bào chữa theo quy định. Các quyết định, hành vi tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Phiên tòa mở lần thứ nhất, anh Nguyễn Việt V là bị hại và anh Nông Quốc A là người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, anh V có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Quốc A đã có lời khai trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt những người trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Nguyễn Việt V và anh Nông Quốc A theo quy định.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng; phù hợp với Bản kết luận định giá tài sản và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ xác định: Ngày 10-4-2021 bị cáo trộm cắp 03 (ba) chiếc máy gồm 01 (một) máy khoan, 01 (một) máy đục bê tông và 01 (một) máy mài tại nhà sàn ở địa chỉ phim trường thôn R, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn của anh Nguyễn Việt V. Tổng tài sản bị cáo trộm cắp trị giá 2.437.000 đồng. Do đó, có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự xã hội tại địa phương, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố là ông Nguyễn Việt B và mẹ là bà Cẩm Tú M đều được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Năm 2013 bị cáo bị kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích, lần này lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Ngoài lần phạm tội này bị cáo đã hai lần bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản và đã từng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc vì lý do nghiện ma túy. Tuy các lần bị kết án, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính nêu trên đều đã được xóa nhưng thể hiện bị cáo là người có nhân thân không tốt, thiếu tu dưỡng bản thân và coi thường pháp luật.

[8] Về bồi thường dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp đã được trả lại cho chủ sở hữu, bị hại anh Nguyễn Việt V không có ý kiến, yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Từ những nhận định trên, thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án (Biên bản xác minh ngày 10-5-2021) và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo không có công việc ổn định, không có tài sản riêng, do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Xử lý vật chứng của vụ án: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, màu xanh - đen đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đen - vàng, biển kiểm soát 12P1 - 049.**, ngày 10-4-2021 bị cáo điều khiển xe mô tô đến địa điểm phim trường mục đích để làm việc. Khi trộm cắp tài sản, bị cáo chưa mang tài sản ra xe để chở đi thì bị bắt. Như vậy, chiếc xe chưa liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho chủ sở hữu. Chị Nguyễn Bích H trình bày chiếc xe trên thuộc sở hữu của chị nên chị xin lại. Lời khai của chị H có nhiều mâu thuẫn, trong quá trình điều tra chị H khai chiếc xe trên chị nhờ bị cáo mua hộ. Tại phiên tòa chị H lại khai bị cáo vay tiền của chị để mua xe cho bị cáo. Xét giấy mua bán xe thể hiện người mua là Nguyễn Đức H, người bán xe cũng khẳng định bán xe cho một người đàn ông. Như vậy, không có căn cứ chứng minh chiếc xe thuộc sở hữu của chị H, cần trả lại xe cho bị cáo. Trường hợp chị H chứng minh được chiếc xe nêu trên thuộc sở hữu của chị thì chị có quyền yêu cầu bị cáo trả lại, nếu phát sinh tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự. Xác nhận cơ quan Công an đã trả lại anh Nguyễn Việt V 01 (một) máy khoan, 01 (một) máy đục bê tông và 01 (một) máy mài.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Đức H là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn về mức hình phạt có phần nghiêm khắc. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tài sản trộm cắp đã được thu hồi toàn bộ, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc đưa ra mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội Trộm cắp tài sản;

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10-4-2021.

3. Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức H:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, màu xanh - đen số Imei 351162963435048, máy cũ, đã qua sử dụng;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đen - vàng, biển kiểm soát 12P1 - 049.**, số máy 22S2047627, số khung 2S208Y047627, dung tích 113, xe cũ, đã qua sử dụng, có 01 bên gương chiếu hậu xây xước nhiều chỗ.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07-6-2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).

4. Án phí: Bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CATP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại; người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Nhàn